

Nhìn lại 10 năm triển khai thực hiện Nghị định 64/2001/NĐ-CP về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

TS.Dương Hồng Phương*

Nghị định số 64/2001/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT) được ban hành ngày 20/09/2001 (Nghị định 64) và được đưa vào triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2002 đến nay đã được khoảng 10 năm. Thực tế hoạt động thanh toán gần một thập kỷ qua trong nền kinh tế Việt Nam cho thấy Nghị định 64 là cơ sở pháp lý cao nhất dưới luật về lĩnh vực thanh toán đã tạo tiền đề tham chiếu cơ bản cho các TCCUDVTT chuẩn hóa hoạt động và phát triển các dịch vụ thanh toán trong nền kinh tế phục vụ ngày càng thiết thực hơn cho “lợi ích 3 trong 1”, đó là: (i) vai trò quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về thanh toán làm nền tảng thực thi một cách hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia; (ii) nhu cầu thanh toán và sử dụng dịch vụ thanh toán của đại bộ phận tổ chức và dân cư trong nền kinh tế và (iii) đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ giúp phân tán rủi ro và gia tăng doanh thu/lợi nhuận của các TCCUDVTT.

Cùng với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, công nghệ tin học nói chung và công nghệ thanh toán nói riêng trong thời gian qua đã phát triển mạnh mẽ với những bước tiến ngoạn mục góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế Việt Nam: Tỷ trọng tiền mặt trong lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng tính trên tổng phương tiện thanh toán đã giảm liên tục từ năm 2005 đến nay, cụ thể: từ mức 21,38% năm 2005 xuống 19,27% năm 2006; 18,05% năm 2007; 16,02% năm 2008; 15,32% năm 2009 và 14,20% năm 2010. Về cơ sở hạ tầng trang thiết bị cung ứng dịch vụ thanh toán thẻ, chỉ tính riêng trong 3 năm gần đây nhất từ năm 2007 - 2010, số lượng ATM và POS đã tăng trưởng với tốc độ rất cao lần lượt ở các mức tăng hơn 2,4 và 2,8 lần; tính đến cuối tháng 5/2011, đã có 11.775 ATM và 60.048 POS. Số lượng thẻ phát hành hiện nay đạt gần 34,7 triệu thẻ của 51 tổ chức đăng ký phát hành thẻ với 247 thương hiệu thẻ. Bên cạnh thẻ ngân hàng, các TCCUDVTT còn rất chú trọng phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thanh toán ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại tiên tiến như: Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking, Ví điện tử... tạo nhiều thuận lợi, tiện ích và an toàn cho khách hàng đồng thời thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ thương

* NHNN

mại điện tử, du lịch văn hóa, thể thao giải trí... trong nền kinh tế. Đóng góp đáng kể vào những thành công ban đầu đó trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt phải kể đến hành lang pháp lý cho hoạt động thanh toán về cơ bản đã được tạo dựng bởi Nghị định 64. Tuy nhiên, do thời điểm ban hành đã quá lâu (năm 2001) nên có không ít các nội dung quy định của Nghị định 64 không được cập nhật và không còn hợp lý khi không theo kịp thực tiễn phát triển của hoạt động thanh toán và nhất là khi căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định 64 là Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 1997 đã được thay thế bằng Luật NHNN và Luật các TCTD mới ban hành năm 2010.

Theo đánh giá chung của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố và của các TCCUDVTT - từ thực tiễn hoạt động thanh toán trên địa bàn và của tổ chức mình trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị định 64 - có thể khái quát các mặt được, một số hạn chế vướng mắc chủ yếu cũng như các kiến nghị đề xuất tháo gỡ, khắc phục các vướng mắc đó và tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế Việt Nam như sau:

1. Mặt được

Nhìn chung, các nội dung quy định về hoạt động thanh toán trong Nghị định 64 đã đáp ứng được việc tạo dựng hành lang pháp lý cho lĩnh vực thanh toán của nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, mở rộng và phát triển hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế, đa dạng hóa các kênh thanh toán đáp ứng yêu cầu từng bước mở cửa hội nhập quốc tế, thúc đẩy TCCUDVTT phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Về hành lang pháp lý chung

Nghị định 64 đã chuẩn hóa các hoạt động thanh toán qua ngân hàng làm cơ sở cho NHNN và sau đó là các TCCUDVTT xây dựng được hệ thống văn bản hướng dẫn cụ thể mang tính khả thi cao, định hướng cho các TCCUDVTT hoạt động thanh toán một cách thống nhất phù hợp với pháp luật. Đồng thời bước đầu đã pháp quy hóa theo tư duy pháp lý mới về thanh toán quốc tế đối với hoạt động ngân hàng ở Việt Nam.

Đối tượng và phạm vi áp dụng đối với các hoạt động thanh toán đã được mở rộng hơn nhiều so với các quy định trước đó. Nghị định 64 đã giải quyết được một số bất cập về khuôn khổ pháp lý của Nghị định 91/CP trong hoạt động thanh toán của các TCCUDVTT với những quy định bao quát được các quan hệ thanh toán và hoạt động thanh toán phát sinh trong thực tiễn.

Về mở và sử dụng tài khoản

Nghị định 64 đã nói rõ những điều kiện, thủ tục, nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản, tính chất tài khoản theo hướng mở và trao quyền chủ

động cho TCCUDVTT ban hành các quy định nội bộ hệ thống tổ chức mình phù hợp với pháp luật theo phương châm thu hút ngày càng nhiều người sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng. Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán được thực hiện thống nhất tại các TCCUDVTT với thủ tục đơn giản và thời gian giải quyết nhanh, đáp ứng được việc mở rộng sử dụng dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế của tổ chức và cá nhân qua ngân hàng, đáp ứng được việc tổ chức và cá nhân tham gia các hệ thống thanh toán. Việc quy định đồng chủ tài khoản là 2 hay nhiều người cùng đứng tên mở tài khoản đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động tối đa nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân vào TCTD. Ví dụ trên cơ sở Nghị định 64 và các quy định của NHNN, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã ban hành các văn bản liên quan như Quy định về mở và sử dụng tài khoản tiền gửi khách hàng, Hướng dẫn hồ sơ mở tài khoản cho các tổ chức ở nước ngoài... tạo điều kiện thu hút khách hàng mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại BIDV với thủ tục gọn nhẹ, thuận tiện, thông tin và phương thức trao đổi thông tin tài khoản giữa ngân hàng với khách hàng đầy đủ, kịp thời, hiện đại. Cùng với sản phẩm dịch vụ phong phú và uy tín của BIDV, số lượng tài khoản tiền gửi khách hàng tại BIDV đã tăng trưởng khá cao liên tục trong nhiều năm – một nguồn vốn ngắn hạn không nhỏ để ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh của mình.

Cơ chế tính phí và thấu chi

Phí dịch vụ thanh toán là một trong những vấn đề nhạy cảm của hoạt động kinh doanh và cạnh tranh giữa các TCCUDVTT, cũng như mang tính hiệu ứng xã hội cao. Nghị định 64 đã đưa ra quy định theo hướng mở bằng cách trao quyền chủ động cho các TCCUDVTT tự quy định mức phí dịch vụ thanh toán và niêm yết công khai, chấm dứt việc áp đặt cách thức quản lý hành chính mang tính chất mệnh lệnh về mức phí trước đây của NHNN, tạo điều kiện cho người sử dụng dịch vụ thanh toán chọn lựa các phương tiện, cách thức cũng như hệ thống thanh toán có chi phí dịch vụ phù hợp với yêu cầu và khả năng của mình.

Thông qua việc quy định về thấu chi, Nghị định 64 đã tạo điều kiện cho các TCCUDVTT và người sử dụng dịch vụ thanh toán tự thỏa thuận về hạn mức thấu chi với tư cách là khoản tín dụng cấp cho khách hàng. Đây là một quy định mang tính liên thông, điều chỉnh pháp lý mối quan hệ tác động qua lại giữa hoạt động thanh toán và tín dụng, nhằm nâng cao hiệu quả thống nhất trong hoạt động ngân hàng.

Nhìn chung, Nghị định 64 đã góp phần làm tăng tốc độ chu chuyển vốn của các doanh nghiệp, của khách hàng và của cả nền kinh tế nhờ giảm đáng kể thời gian thanh toán. Vòng quay vốn của khách hàng, của nền kinh tế nhanh hơn, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thúc đẩy sản

xuất và lưu thông hàng hóa – tiền tệ phát triển, đáp ứng mục tiêu phát triển nền kinh tế. Nghị định 64 bước đầu đã tạo điều kiện và thúc đẩy quá trình hiện đại hóa hoạt động ngân hàng nói chung và hiện đại hóa hoạt động thanh toán của các TCCUDVTT trên cơ sở ứng dụng công nghệ điện tử nói riêng. Qua đó đã mở đường cho việc triển khai các hệ thống thanh toán mới, đa phương, sử dụng công nghệ cao; các giao dịch thanh toán đã chuyển dần từ phương thức thủ công sang bán tự động và sử dụng chứng từ điện tử, từng bước hòa nhập với các hệ thống thanh toán hiện đại trên thế giới. Trên cơ sở đổi mới nâng cao công nghệ thanh toán, các ngân hàng đẩy mạnh triển khai core banking để hiện đại hóa hệ thống thanh toán nội bộ, mở rộng mạng lưới phát triển cơ sở hạ tầng cùng với đa dạng hóa các phương tiện thanh toán với chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, của nền kinh tế. Bên cạnh đó, việc quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh toán của các chủ thể tham gia thanh toán đã vạch ra các ranh giới pháp lý cần thiết mà các chủ thể thanh toán có nghĩa vụ thực hiện và phải chịu một chế tài tương ứng khi có hành vi vi phạm.

2. Một số hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những mặt được là cơ bản (như đã nêu ở trên), cùng với thời gian Nghị định 64 cũng đã bộc lộ một số hạn chế vướng mắc, một mặt do thời điểm ban hành cách đây đã gần 10 năm và mặt khác, do đã có 2 Luật NHNN và Luật các TCTD mới ban hành năm 2010, chủ yếu như sau:

Hành lang pháp lý chưa kịp cập nhật phù hợp với thực tế

Đặc biệt là các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động thanh toán điện tử, các hoạt động dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng. Trước tình hình thực tế các dịch vụ thanh toán điện tử hiện đại phát triển nhanh chóng và ngày càng phong phú đa dạng, trong khi chờ ban hành các quy chế hướng dẫn cụ thể, NHNN mới đang chấp thuận cho làm thí điểm từng bước một số dịch vụ như Ví điện tử...

Quy định về mở và sử dụng tài khoản

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định 64 mới đề cập đến người sử dụng dịch vụ thanh toán có tài khoản tại TCCUDVTT. Trong thực tế, TCCUDVTT có nhiều dịch vụ thanh toán cung cấp cho người không có tài khoản như chuyển tiền, phát hành séc, thẻ trả trước... (người nhận/người chuyển tiền; người ký phát/người thụ hưởng séc, chủ thẻ... đều dùng tiền mặt để giao dịch).

- Về chủ tài khoản:

+ (i) Nghị định 64 chưa quy định rõ đồng chủ tài khoản là tổ chức, gây hiểu nhầm là chỉ có cá nhân mới được phép mở tài khoản “đồng chủ”; chưa có quy định hướng dẫn về thay đổi chủ tài khoản.

+ (ii) Nghị định 64 không đề cập đến vấn đề chuyển đổi từ tài khoản cá nhân sang tài khoản tổ chức (doanh nghiệp tư nhân) mà chủ tài khoản cá nhân cũng chính là chủ tài khoản của tổ chức. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ phát sinh vấn đề trên nhưng không có quy định hướng dẫn gây khó khăn cho quá trình áp dụng.

+ (iii) Nghị định 64 quy định không ủy quyền sử dụng tài khoản cho người thứ 3 gây khó khăn trong hoạt động thực tiễn. Ví dụ tại 1 NHTM, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc được đại diện cho NHTM đó đăng ký chữ ký và ký thay chủ tài khoản trên các chứng từ giao dịch và trường hợp phổ biến trong hoạt động thực tế là Tổng Giám đốc không thể trực tiếp ký các chứng từ giao dịch trên tài khoản mở tại NHNN và các NHTM khác được mà phải ủy quyền lại cho người thứ ba là lãnh đạo các phòng ban nghiệp vụ liên quan. Trong khi đó Điều 583 Bộ Luật Dân sự lại cho phép ủy quyền cho người thứ ba trong phạm vi được ủy quyền.

- Về phong tỏa, đóng tài khoản: Nghị định 64 quy định phong tỏa tài khoản khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong thực tế, quy định này gây khó khăn cho các TCTD quản lý tài khoản vì các TCTD khó có thể biết được quyết định hay văn bản yêu cầu phong tỏa tài khoản có đúng thẩm quyền hay không do chưa có văn bản quy định cụ thể về người có thẩm quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản. Nghị định 64 chưa quy định rõ về thủ tục đóng tài khoản khi cá nhân có tài khoản bị chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự, khi đó, TCCUDVTT tự đóng tài khoản hoặc thực hiện đóng tài khoản theo yêu cầu của người được thừa kế (đại diện thừa kế hoặc người giám hộ hợp pháp), hay theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật...;

- Về tài khoản của Kho bạc Nhà nước: Nghị định 64 quy định ở huyện, thị xã không phải tỉnh lỵ, Kho bạc Nhà nước (KBNN) mở tài khoản thanh toán tại một NHTM nhà nước. Quy định như vậy không còn phù hợp với thực tế cổ phần hóa các NHTM nhà nước trong những năm gần đây nên đã gây vướng mắc khi thực hiện. Trong khi đó, Khoản 3 Điều 27 Luật NHNN năm 2010 đã có quy định rất rõ về mở tài khoản thanh toán của KBNN như sau: “KBNN mở tài khoản tại NHNN. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh không có chi nhánh của NHNN, việc thực hiện các giao dịch cho KBNN theo quy định của NHNN”

Quy định cho phép, cấp phép hoạt động thanh toán

Nghị định 64 chưa xác định một cách rõ ràng và thống nhất về cơ quan cho phép, cấp phép hoạt động thanh toán: cụ thể nội dung tại Khoản 3 Điều 2 thì quy định rõ NHNN là cơ quan cấp phép hoạt động thanh toán,

nhưng sang đến Khoản 6 Điều 3 thì lại quy định chung chung là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện một hoặc một số dịch vụ thanh toán.

Quy định về xử lý vi phạm, lỗi giao dịch, dự phòng và xử lý rủi ro

Nghị định 64 chưa đề cập đến dự phòng và xử lý rủi ro trong hoạt động thanh toán. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin và tốc độ gia tăng nhanh chóng khối lượng thanh toán, khả năng xảy ra rủi ro trong hoạt động thanh toán cũng ngày càng lớn hơn. Thực tế khi có rủi ro xảy ra, các TCCUDVTT rất lúng túng trong xử lý tổn thất. Nghị định 64 cũng chưa đề cập tới việc xử lý đối với các giao dịch thanh toán phát sinh lỗi như việc chuyển nhầm, chuyển thừa, chuyển đúp lệnh trên tài khoản của khách hàng... Vấn đề kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán trong thời gian qua còn nhiều bất cập, hầu như còn bỏ ngỏ. Nội dung Điều 18 chưa quy định hướng dẫn rõ mức độ và khung giá trị bồi thường tương ứng với các hình thức vi phạm của các bên tham gia hoạt động thanh toán.

Quyền và nghĩa vụ thông tin, báo cáo

Điều 24 mới chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của các TCCUDVTT về thông tin báo cáo, chưa đề cập đến các tổ chức khác làm dịch vụ trung gian thanh toán... Bên cạnh đó, Điều 24 cũng mới chỉ quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin cho NHNN, vẫn còn thiếu các đối tượng được yêu cầu cung cấp thông tin là các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (phòng chống rửa tiền, giao dịch phạm pháp...).

3. Các đề xuất tháo gỡ, khắc phục các vướng mắc nêu trên

Nhìn chung, các quy định về hoạt động thanh toán trong Nghị định 64 về cơ bản đã đáp ứng được việc tạo dựng hành lang pháp lý cho lĩnh vực thanh toán ở Việt Nam trong 10 năm qua, đã giúp cho các TCCUDVTT chuẩn hóa được hoạt động thanh toán mang tính khả thi cao trong thực tiễn. Do vậy, trong dự thảo nghị định mới thay thế Nghị định 64 về cơ bản, sẽ vẫn kế thừa kết cấu các chương, khoản mục của Nghị định 64. Tuy nhiên, để tháo gỡ khắc phục các hạn chế, vướng mắc đã nêu ở phần 2 thì nội dung quy định cụ thể tại các điều khoản sẽ được chỉnh sửa, lược bỏ, bổ sung phù hợp với tinh thần đổi mới của Luật NHNN và Luật các TCTD năm 2010, cũng như sự phát triển đa dạng các hoạt động thanh toán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung, quá trình hiện đại hóa công nghệ thông tin và công nghệ thanh toán nói riêng.

Về hành lang pháp lý

Nghị định 64 cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với thực tiễn hoạt động thanh toán cũng như các quy định mới của Luật NHNN và Luật các TCTD ban hành trong năm 2010. Trên cơ sở đó, NHNN

tạo hành lang pháp lý về hoạt động thanh toán, về quản lý, giám sát và định hướng cho các dịch vụ, phương tiện thanh toán mới, cho phép các tổ chức không phải ngân hàng thực hiện các dịch vụ trung gian thanh toán và xây dựng khuôn khổ chính sách phí hợp lý đối với các dịch vụ thanh toán để khuyến khích phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

Đối tượng, phạm vi áp dụng của Nghị định 64 cũng cần được sửa đổi, mở rộng để đảm bảo tính pháp lý trong thực hiện hoạt động thanh toán có ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, ví dụ một mặt cần bổ sung quy định về hoạt động của các tổ chức không phải ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Luật NHNN năm 2010; mặt khác có quy định tuân thủ theo Luật các TCTD năm 2010 cấm các tổ chức phi ngân hàng cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng.

Những nội dung cần nghiên cứu để có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung các chương, điều, khoản cụ thể trên cơ sở tham chiếu thực tiễn hoạt động thanh toán cũng như thi hành Luật NHNN và Luật các TCTD mới ban hành năm 2010 như sau:

- Phần giải thích các từ ngữ, các định nghĩa cho các khái niệm: tài khoản thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, giao dịch thanh toán, lệnh thanh toán, các loại phương tiện thanh toán mới hiện đại... đặc biệt trong giao dịch thanh toán ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại;

- Phần quy định liên quan đến Hệ thống thanh toán quốc gia do NHNN tổ chức và quản lý theo Luật NHNN năm 2010; cập nhật và hệ thống hóa các nội dung quy định về lĩnh vực thanh toán ngoại tệ (đặc biệt trong thanh toán điện tử) và thanh toán quốc tế có lưu ý đến các điều kiện cung cấp dịch vụ cho đối tượng là người không cư trú... ;

- Nội dung quy định về thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải ngân hàng; các quy định liên quan tới cơ chế quản lý các đối tượng tổ chức và cá nhân phát hành các công cụ tạo giá trị tiền tệ để luân chuyển trao đổi hàng hóa phục vụ cho khách hàng của mình đi mua sắm hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ (thẻ mua hàng, thẻ quà tặng...);

- Sửa đổi các quy định về tài khoản của đồng chủ tài khoản, thay đổi chủ tài khoản, phong tỏa tài khoản, đóng tài khoản; mở và sử dụng tài khoản của đối tượng khách hàng là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự; thời hạn và cách thức xử lý tài khoản thanh toán đã lâu không sử dụng... Bổ sung các quy định về thông tin cơ bản (bắt buộc) của khách hàng mở và sử dụng tài khoản làm cơ sở cho hoạt động chống rửa tiền và phục vụ các báo cáo liên quan.

- Phần quy định liên quan đến mở và sử dụng tài khoản KBNN theo Khoản 3 Điều 27 Luật NHNN năm 2010: ví dụ để đáp ứng yêu cầu thực tế về thu ngân sách nhà nước qua hệ thống ngân hàng có thể có quy định thực hiện cơ chế tài khoản chuyên thu, tài khoản thu chi hộ của KBNN tại NHTM; đồng thời có quy định về mở tài khoản ngoại tệ cho KBNN tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố liên quan đến các khoản thu ngân sách bằng ngoại tệ như các khoản tịch thu tang vật vi phạm hành chính bằng ngoại tệ...;

- Nội dung quy định liên quan đến các tổ chức có tài khoản thanh toán tại ngân hàng nhưng không thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với một giao dịch nào đó (không thực hiện thanh toán qua ngân hàng) cũng như các cơ chế khuyến khích sử dụng và phát triển điểm chấp nhận thẻ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa dịch vụ;

- Bổ sung quy định về phương thức vận hành, giám sát các hệ thống thanh toán bên cạnh các quy định giải quyết tranh chấp, bồi thường thiệt hại để đảm bảo an toàn cho các hoạt động thanh toán cùng với sự phát triển công nghệ thanh toán điện tử; đồng thời cần có các chế tài cụ thể đối với tổ chức cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán trong trường hợp phát lệnh thanh toán khi số dư tài khoản không đủ tiền để thực hiện. Cần bổ sung thêm quy định nghiêm cấm các hành vi lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.

- Xây dựng bổ sung các quy định pháp lý về cơ sở dữ liệu dự phòng, các chế tài thích hợp bảo vệ dữ liệu thông tin giao dịch tài sản, tài khoản cá nhân, tổ chức của các đối tượng tham gia thanh toán điện tử. Đồng thời, có quy định người sử dụng dịch vụ thanh toán có nghĩa vụ tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn và bảo mật trong thanh toán theo thỏa thuận với TCCUDVTT.

- Bổ sung thêm quy định về nghĩa vụ thông tin báo cáo của các TCCUDVTT, các tổ chức không phải ngân hàng cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán... đối với các cơ quan ngoài NHNN có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó cần nhắc bổ sung quy định TCCUDVTT có thể thu phí dịch vụ cung cấp thông tin đột xuất theo yêu cầu của chủ tài khoản.